TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-10-2019.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Hồng Hà.

2. Bà Trần Thị Khanh.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 199/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1993 (có mặt).

ĐKHK: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn KQ, xã KG, huyện CG, tỉnh HD

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

ĐKHK và nơi cư trú: Thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/8/2019,quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2011 tại UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị và anh T sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh T thường xuyên đi làm xa nhà, ít có thời gian quan tâm chăm lo cho gia đình vợ con và còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Một phần mâu thuẫn là giữa chị và bố mẹ anh T cũng nảy sinh nhiều bất đồng, anh T là người không có chính kiến, bố mẹ nói gì anh thường nghe theo một phía không phân biệt đúng sai, không những là chỗ dựa mà còn gây thêm áp lực cho chị. Nhiều lần chị và anh T cùng ngồi với nhau để tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng đều không có kết quả. Chị khuyên anh về làm gần nhà để ổn định cuộc sống và có điều kiện tập trung kinh tế nhưng anh không nghe, anh đi làm không đưa tiền cho chị để nuôi con. Do không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh T được nữa nên chị đã về nhà bố mẹ chị ở thôn KQ, xã KG, huyện CG sống ly thân với anh từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay.Trong thời gian sống ly thân chị cho anh cơ hội thay đổi để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh không thay đổi mà thường xuyên nhắn tin đe dọa, xúc phạm nên chị không về đoàn tụ cùng anh. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, không thể hàn gắn cùng nhau được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, thời gian sống ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Chị xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 25/6/2013 hiện đang do chị trông nom, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Thực tế anh T đi làm ăn xa không đưa tiền cho chị để nuôi con nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con đều do một mình chị thực hiện. Hơn nữa cháu là con gái đến tuổi chuyển giao tâm sinh lý rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, chị không muốn làm xáo trộn cuộc sống của con. Hiện chị đang làm việc tại công ty sản xuất dây cáp điện Cadisun - khu công nghiệp Lương Điền, thu nhập hàng tháng ổn định từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng, chị và con đang ở cùng với bố mẹ chị có nhà cửa rộng rãi, đầy đủ tiện nghi sinh hoạt nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc con chung được phát triển một cách tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn T đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của người thân trong gia đình anh T đều khẳng định: tại thời điểm này anh T vẫn có hộ khẩu thường trú và cư trú cùng gia đình bố mẹ đẻ tại thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD chưa làm thủ tục chuyển khẩu đi nơi khác.Anh T đi làm xa những ngày lễ tết vẫn về thăm gia đình, vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại cho gia đình. Gia đình anh T đã nhận thay các tài liệu, văn bản do Tòa án tống đạt như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T. Gia đình đã thông báo lại các văn bản do Tòa án tống đạt và gửi ngay cho anh T nhưng anh T không có ý kiến văn bản gì.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh T trình bày: Anh T và chị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường vào năm 2011. Khoảng năm 2016 anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do đặc thù công việc của anh T thường xuyên đi làm xa nhà nên không có nhiều thời gian quan tâm, chăm sóc vợ con, những ngày lễ tết nhà có công việc vẫn về thăm gia đình, vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại cho gia đình. Hơn nữa chị H là người nóng tính, xử sự không khéo léo, vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm dẫn đến xảy ra xích mích, cãi vã nhau. Gia đình cũng đã nhiều lần khuyên bảo anh chị cố gắng nhường nhịn để cùng nhau vun vén gia đình nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không được tháo gỡ. Chị H đã chuyển về thôn Kim Quan, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng sinh sống từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay không chung sống cùng anh T nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn đó là chuyện riêng của anh chị tự giải được với nhau hay không là do anh chị. Về quan hệ con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình chị H trình bày: Chị H và anh T được tự do tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường. Gia đình có nắm bắt được mâu thuẫn vợ chồng do chị H về gia đình chia sẻ là vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm lẫn nhau, anh T đi làm xa có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên to tiếng. Chị H sống ly thân với anh T từ tháng 6 năm 2016 đến nay, gia đình cũng không thấy anh đến tìm đón chị về đoàn tụ, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm gì đến nhau. Nay gia đình được biết chị H ly hôn với anh T, gia đình tôn trọng quyết định của chị. Về quan hệ con chung đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung đến khi thành niên vì từ trước đến nay con chung đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Bản thân chị H làm công nhân, công việc thu nhập ổn định nên giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con là tốt nhất. Gia đình cũng sẽ hỗ trợ chị trong việc đưa đón, chăm sóc những lúc chị đi làm.

Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2011. Anh chị đều đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân với nhau từ lâu, mỗi người một nơi, anh T đi làm ăn xa những ngày lễ tết vẫn về thăm gia đình, những hôm gia đình có việc anh vẫn về nhà. Địa phương được biết chị H làm đơn xin ly hôn anh T quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thu H, xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 25/6/2013 cho chị Vũ Thị Thu H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD; căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như: Triệu tập hợp lệ anh T, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp của anh T được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Nên HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường vào năm 2011. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T đi làm xa nhà không gửi tiền để hỗ trợ chị chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hơn nữa anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác càng ngày ít quan tâm đến chị và con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau.Chị và anh T sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Lời trình bầy về mâu thuẫn vợ chồng của chị H phù hợp với lời trình bầy của hai bên gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị H là có căn cứ, phù hợp

với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận giải quyết cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Chị H và anh T có một con chung là Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 25/6/2013. Xét điều kiện thực tế việc chăm lo cho con chung từ trước đến nay đều do một mình chị thực hiện. Chị H có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Hơn nữa con chung đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn phát triển bình thường và để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con chung vì vậy, HĐXX chấp nhận giao con cho chị tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 25/6/2013 cho chị Vũ Thị Thu H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số

AA/2017/0007542 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Vũ Thị Thu H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà